



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

- Họ và tên: TRẦN NGỌC ANH
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 01/3/1972
- Nơi sinh: Hà Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- CCCD số:
- Quê quán: Hà Nam
- Địa chỉ thường trú:
- Chỗ ở hiện tại:
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Tên tổ chức (nếu được cử là đại diện phần vốn của tổ chức): Bộ Xây dựng
- Quá trình công tác:

| Tháng/ năm |          | Chức danh/ chức vụ         | Đơn vị công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội)                                         |
|------------|----------|----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Từ         | Đến      |                            |                                                                                                       |
| T7/1995    | T7/1997  | Chuyên viên Phòng Kỹ thuật | Công ty Tư vấn thiết kế Trường Sơn thuộc Binh đoàn 12                                                 |
| T7/1997    | T9/1999  | Quản lý thi công           | Văn phòng nhà thầu Taisei Nhật Bản - Dự án Quốc lộ 5 tại Sài Đồng, Gia Lâm, Hà Nội                    |
| T10/1999   | T10/2000 | Quản lý thi công           | Đội thi công công trình Quốc lộ 10, Công ty xây dựng số 4, Tổng công ty Xây dựng Hà Nội               |
| T11/2000   | T4/2005  | Phó Giám đốc               | Ban điều hành , Dự án Quốc lộ 18, đoạn Nội Bài - Bắc Ninh                                             |
| T5/2005    | T7/2005  | Đội trưởng                 | Xí nghiệp Thi công cơ giới, Công ty Đầu tư phát triển Hạ tầng, Tổng công ty Thủy tinh và Gốm xây dựng |

|            |            |                                        |                                                                                                       |
|------------|------------|----------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| T8/2005    | T7/2006    | Phó Giám đốc                           | Xí nghiệp Thi công cơ giới, Công ty Đầu tư phát triển Hạ tầng, Tổng công ty Thủy tinh và Gốm xây dựng |
| T7/2006    | T8/2007    | Giám đốc                               | Xí nghiệp Thi công cơ giới, Công ty Đầu tư phát triển Hạ tầng, Tổng công ty Thủy tinh và Gốm xây dựng |
| T8/2007    | T8/2009    | Giám đốc                               | Công ty Thi công cơ giới, Tổng công ty Thủy tinh và Gốm xây dựng                                      |
| T9/2009    | T7/2011    | Giám đốc                               | Công ty Đầu tư phát triển Hạ tầng, Tổng công ty Viglacera                                             |
| T7/2011    | 21/7/2014  | Phó Tổng giám đốc                      | Tổng Công ty Viglacera                                                                                |
| 22/7/2014  | nay        | Thành viên HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc | Tổng Công ty Viglacera – CTCP                                                                         |
|            |            | <i>Các chức vụ kiêm nhiệm</i>          |                                                                                                       |
| T5/2014    | T11/2017   | Chủ tịch HĐQT                          | Công ty Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây dựng Viglacera                                                  |
| T5/2015    | nay        | Giám đốc                               | Công ty Kinh doanh Bất động sản Viglacera                                                             |
| T9/2015    | 28/12/2017 | Chủ tịch HĐQT                          | Công ty Cổ phần VISAHO                                                                                |
| 28/12/2017 | nay        | Phó Chủ tịch HĐQT                      | Công ty Cổ phần VISAHO                                                                                |
| 21/6/2019  | nay        | Chủ tịch HĐQT                          | Công ty ViMariel - CTCP                                                                               |

15. - Số CP cá nhân nắm giữ: 0 CP, chiếm 0,00% vốn điều lệ

- Đại diện phần vốn của Bộ Xây dựng: 112.087.500 CP, chiếm 25,00% vốn điều lệ

16. Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không

17. Danh sách người có liên quan của người khai:

| STT                   | Tên cá nhân/tổ chức | Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp | Số CP/CCQ nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên VDL của công ty đại chúng | Mối quan hệ |
|-----------------------|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|-------------|
| <b>I. TÊN CÁ NHÂN</b> |                     |                                                                                                                                                                     |                                                                |             |
| 1                     | Trần Ngọc Trình     | Đã mất                                                                                                                                                              | Không                                                          | Bố đẻ       |
| 2                     | Nguyễn Thị Sửu      | 036149014978 Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về                                                                                                                     | Không                                                          | Mẹ đẻ       |

|    |                    |        |       |          |
|----|--------------------|--------|-------|----------|
|    |                    |        |       |          |
| 3  | Phạm Tích          | Đã mất | Không | Bố vợ    |
| 4  | Nguyễn Thị Nga     | Đã mất | Không | Mẹ vợ    |
| 5  | Phạm Phương Lan    |        | Không | Vợ       |
| 6  | Trần Ngọc Linh Nhi |        | Không | Con gái  |
| 7  | Trần Ngọc Tùng Lâm |        | Không | Con trai |
| 8  | Trần Ngọc Khanh    |        | Không | Em trai  |
| 9  | Trần Thị Hải Yến   |        | Không | Em gái   |
| 10 | Trần Thị Thu Hà    |        | Không | Em gái   |

18. Lợi ích liên quan đối với công ty (nếu có): Không

19. Quyền lợi mâu thuẫn với công ty (nếu có): Không

Hà Nội, ngày ... tháng 05 năm 2024

**Người khai**

**Trần Ngọc Anh**